

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trên diện rộng

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL có diễn biến phân hóa

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VIC, HVN

[Cập Nhật Công Ty]

DVKT Dầu khí Việt Nam (PVS)

CTCP Thế giới di động (MWG)

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn

13/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	765.79	+1.04
VN30	706.37	+1.53
HĐTL VN30	689.70	+1.13
HNXIndex	107.16	+0.92
HNX30	202.37	+1.07
UPCoM	50.86	+0.45
USD/VNĐ	VND23,436	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.15	+1
Lãi suất qua đêm (%)	2.17	+28
Dầu (WTI, \$)	22.76	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,689.50	-0.42



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 765.79 (+1.04%)
KLGD (triệu CP) 200.2 (-30.8%)
GTGD (triệu US\$) 182.5 (+3.7%)

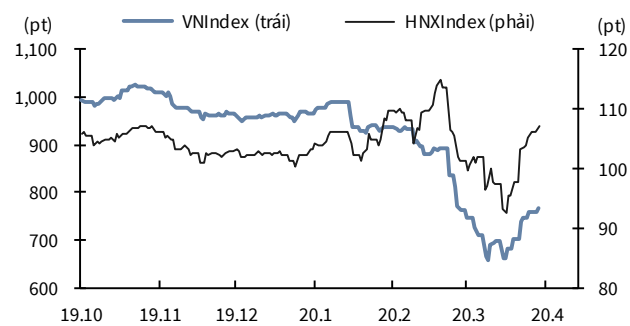
HNXIndex 107.16 (+0.92%)
KLGD (triệu CP) 35.9 (-32.7%)
GTGD (triệu US\$) 16.3 (-16.3%)

UPCoM 50.86 (+0.45%)
KLGD (triệu CP) 14.4 (-30.7%)
GTGD (triệu US\$) 5.9 (-7.7%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -11.6

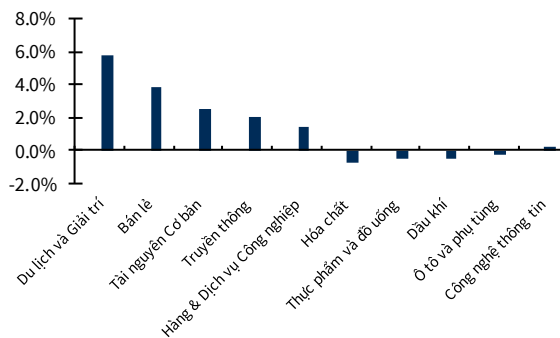
Kỳ vọng vào việc “cách ly xã hội” sẽ chấm dứt sau ngày 15/4 tới đây, khi mà số ca nhiễm mới ghi nhận ở Việt Nam liên tiếp nhiều ngày đều ở mức thấp, giúp TTCK Việt Nam tăng điểm trên diện rộng trong phiên hôm nay. Theo đó, nhóm cổ phiếu chịu tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19 đồng loạt tăng mạnh ở BHN (+6.9%), MWG (+4.6%)... Nhóm cổ phiếu họ Vingroup giao dịch tích cực như VIC (+1.1%), VRE (+6.9%), VHM (+0.3%) nhờ thông tin Vinfast được miễn thuế nhập khẩu đối với các linh kiện lắp ráp oto phục vụ việc xuất khẩu ra nước ngoài để kiểm nghiệm. Cổ phiếu HVN (+6.8%) tăng trần sau thông tin doanh nghiệp đã ký hợp đồng bán 5 máy bay với tổng giá trị 37 triệu USD, kéo theo các cổ phiếu khác trong ngành hàng không giao dịch tích cực như VJC (+6%), ACV (+4%)... Trong khi đó, với việc SCIC công bố danh sách dự kiến bán vốn tại các doanh nghiệp nhà nước trong năm 2020, các công ty niêm yết có mặt trong danh sách đồng loạt tăng mạnh như BMI (+6.8%), SJS (+6.7%)... Cổ phiếu ngân hàng cũng có phiên tăng giá ở hầu hết các cổ phiếu trong ngành như VPB (+7%), TCB (+2.7%), MBB (+1.3%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VIC (+1.1%), BID (+0.7%), HDB (+1%)...

VN Index & HNX Index



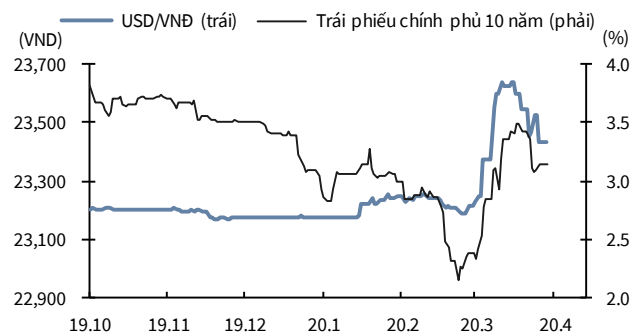
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



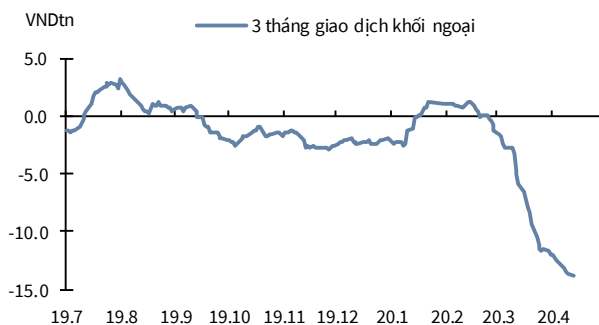
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



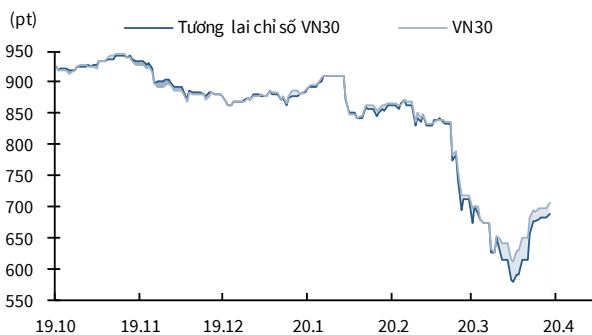
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	706.37 (+1.53%)
VN30 tương lai	689.7 (+1.13%)
Mở cửa	676.1
Cao nhất	696.5
Thấp nhất	676.1
Hợp đồng	210,407 (-1.5%)
KL HĐ mở OI	N/A

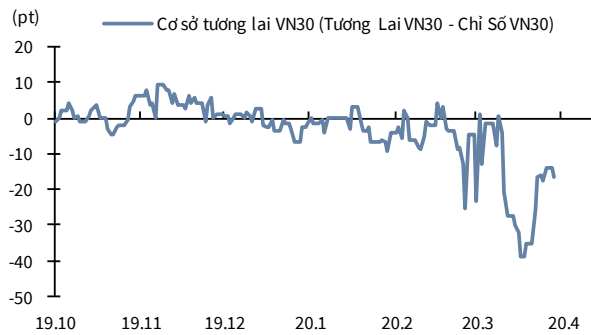
Các HĐTL có diễn biến phân hóa với F2004 và F2005 tăng điểm nhẹ, trong khi các HĐ dài hơn là F2006 và F2009 điều chỉnh nhẹ. Với việc F2004 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ sở VN30 Index, chênh lệch âm ở HĐ này nổi lên mức -20.4 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức cao với khối lượng giao dịch xuất hiện nhiều hơn ở F2005, trong bối cảnh F2004 sẽ đáo hạn trong phiên giao dịch thứ 5 tới đây. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng tăng mạnh, mua ròng ở cả F2004 và F2005.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



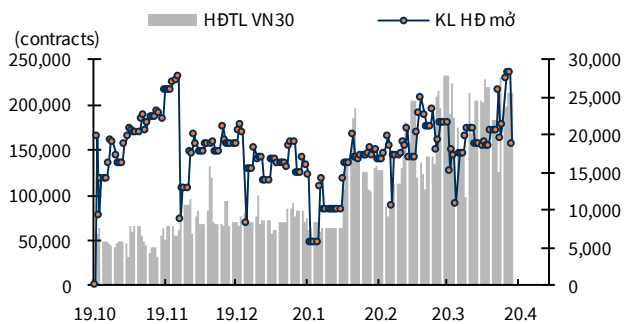
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



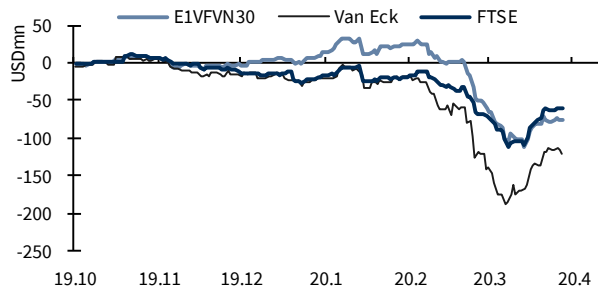
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

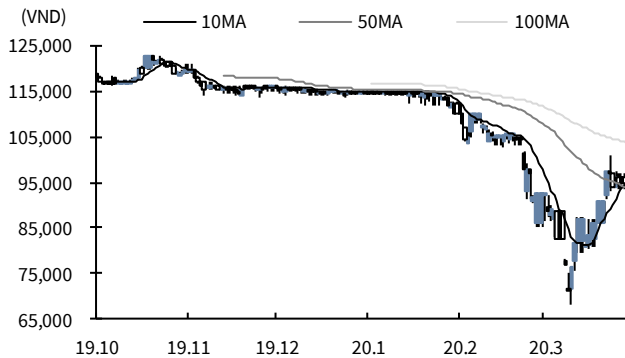
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

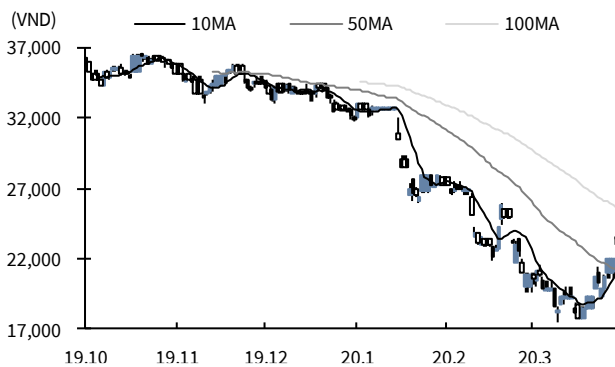
Vingroup (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 1.1% lên 96,000 VNĐ/cp.
- Chính phủ đã đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính về miễn thuế nhập khẩu linh kiện ô tô của VinFast (công ty con của VIC) để sản xuất, lắp ráp ô tô và cụm linh kiện xuất khẩu ra nước ngoài phục vụ mục đích kiểm nghiệm. Được biết, VinFast đã nhập khẩu linh kiện về lắp ráp ô tô thành phẩm và sau đó mang ra nước ngoài thử nghiệm, điều này được biết là phục vụ cho mục tiêu dài hơi là xuất khẩu xe sang nước ngoài trong thời gian tới của doanh nghiệp.

Vietnam Airlines (HVN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN tăng 6.8% lên 23,550 VNĐ/cp.
- HVN cho biết đã ký các hợp đồng bán 5 máy bay A321 với tổng giá trị khoảng 37 triệu USD. Tổng công ty đang thực hiện bàn giao các máy bay này và dự kiến hoàn thành trước tháng 6. Doanh nghiệp hiện có 106 máy bay, tuy nhiên, ảnh hưởng từ dịch Covid-19 khiến các hoạt động bay phải dừng đột ngột, 100 máy bay đã phải tạm dừng khai thác.
- Bên cạnh đó, Ban giám đốc đang nghiên cứu tiến hành việc thoái toàn bộ 59% vốn tại Hãng hàng không Cambodia Angkor Air trong năm 2020. Nếu thoái vốn thành công, tổng số tiền ước tính thu về vào khoảng 63 triệu USD.

DVKT Dầu Khí VN (PVS)

Hoạt động M&C và lợi nhuận đột biến là động lực tăng trưởng chính

10/04/2020

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất
Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Hoạt động xây lắp M&C là động lực tăng trưởng chính

Doanh thu backlog M&C đạt 3 tỷ USD, trong đó doanh thu từ các dự án lớn như Cá Voi Xanh và Lô B đạt lần lượt 800 triệu và 1.07 tỷ USD và trở thành động lực tăng trưởng lợi nhuận chính cho CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS). Trong năm 2020, ban lãnh đạo công ty kỳ vọng ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu đạt 400 triệu USD dựa trên doanh thu từ dự án Nam Du U Minh (260 tỷ USD) và Cảng LNG Thị Vải (100 triệu USD). Tuy nhiên, do mức cạnh tranh cao và xu hướng giảm giá dầu Brent, KBSV cho rằng biên lợi nhuận gộp sẽ không cao và chỉ đạt mức 4.7% trong năm nay. Các mảng hoạt động khác như Tàu kỹ thuật OSV, Cản cứ cảng, O&M cũng được hưởng lợi từ doanh thu backlog từ hoạt động xây lắp M&C cao.

Lợi nhuận đột biến từ Hợp đồng FPSO Lam Sơn dự kiến sẽ bù đắp phần nào cho lợi nhuận của PVS khi giá dầu giảm

PVS kỳ vọng ghi nhận lợi nhuận đột biến trong năm 2020 nhờ Hợp đồng dài hạn chính thức FPSO Lam Sơn đã ký với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cụ thể, PVS đã buộc phải áp dụng mức giá tạm thuê thấp hơn so với mức giá đã thỏa thuận do chủ thầu Lam Sơn JOC dừng Hợp đồng tại mỏ Thăng Long – Đông Đô hồi tháng 06/2017. Do đó, Hợp đồng này khả năng sẽ tạo điều kiện cho PVS hồi tố lại phần chênh lệch với giá thuê ban đầu (tăng 20%) từ tháng 07/2017.

Mức giao dịch hiện tại chỉ đạt 6.2x ước tính đồng thuận năm 2020, trong khi P/E trung bình theo tuần 5 năm đạt 7.8x

Hiện PVS chỉ đang giao dịch ở mức P/E 6.2x ước tính đồng thuận năm 2020, trong khi P/E trung bình theo tuần trong 5 năm gần đây là 7.8x, tương đương VND15,500/CP. Điều này cho thấy PVS đang bị định giá thấp. Giá mục tiêu của PVS trên Bloomberg đang ở mức VND18,700. Rủi ro: Giá dầu hòa vốn trong khu vực đang ở mức thấp (45-55 USD/thùng), và có nguy cơ khiến các hợp đồng khai thác mỏ của PVS bị trì hoãn hoặc hủy bỏ.

Không đánh giá

Giá mục tiêu

Tăng/giảm (%)	52.0%
Giá hiện tại (Apr 09)	VND 12,300
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 18,700
Vốn hóa TT(tỷ VNĐ/triệu USD)	5.7/0.2

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2016A	2017A	2018A	2019A
Doanh số thuần (tỷ VNĐ)	18,682	16,921	14,638	17,233
Lãi/(lỗ) từ HĐKD(tỷ VNĐ)	964	958	1,535	842
LN cổ đông của công ty mẹ (tỷ VNĐ)	1,039	1,007	1,047	731
EPS (VNĐ)	1,983	1,792	2,028	1,356
Tăng trưởng EPS (%)	-27.2%	-9.7%	13.2%	-33.1%
P/E (x)	6.2	6.9	6.1	9.1
P/B (x)	0.6	0.5	0.5	0.5
ROE (%)	9.2%	8.3%	8.2%	6.2%
Tỷ suất cổ tức, phổ thông (%)	7.6%	3.8%	6.5%	NA

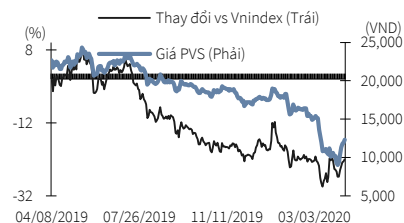
Nguồn: Bloomberg, KBSV

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	48.5%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ/triệu USD)	45.1/1.9
Sở hữu nước ngoài (%)	33.7%
Cơ cấu đồng	Tập đoàn Dầu khí VN (VPN) (51.38%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-7	-18.9	-20.7	-5.7
Tương đối	-5.2	-10.4	-15.6	-5.6



Nguồn: Bloomberg

CTCP Đầu Tư Thế giới Di động (MWG)

Lựa chọn hàng đầu khi lực cầu quay trở lại

13/04/2020

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ
Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Doanh thu tháng ba tăng trưởng dương mặc dù có lệnh đóng cửa toàn quốc

Doanh thu tháng 3 tăng lên ở mức khoảng 8,500 tỷ đồng và vẫn tăng trưởng hai chữ số với mức khoảng 10% YoY. MWG có khả năng tích hợp mạng lưới cửa hàng và nền tảng online, cho phép công ty vẫn duy trì được doanh thu khi nhiều người tiêu dùng mua hàng trực tuyến trong thời gian toàn quốc phong tỏa. MWG có dòng tiền kinh doanh lành mạnh để vượt qua đại dịch COVID-19 và đang đàm phán với chủ nhà để giảm hoặc miễn phí tiền thuê cho hầu hết các cửa hàng. Tổng số cửa hàng TGDD & ĐMX đóng cửa tạm thời chỉ ở mức 10% và các cửa hàng vẫn đang được sử dụng để phục vụ các đơn hàng online.

Nhiều người tiêu dùng chuyển sang mua sắm hiện đại trong cuộc khủng hoảng COVID-19

Việc đóng cửa các kênh bán lẻ truyền thống đang gây áp lực lên thị phần của các đối thủ cạnh tranh khi nhiều người tiêu dùng đón nhận việc mua sắm hiện đại trong đại dịch. MWG đang tận dụng tối đa sự thay đổi trong thói quen mua sắm hàng ngày này để sử dụng nền tảng trực tuyến của mình đáp ứng nhu cầu thay đổi của người dân. Các cửa hàng bán lẻ sử dụng quy trình đặt hàng trực tuyến để rút ngắn thời gian giao hàng cho chuỗi điện thoại và điện máy, trong khi các chuỗi Bách hóa XANH và Bách hoá XANH online đang thể hiện rõ khả năng trở thành nhà cung cấp thực phẩm tươi sống hàng đầu của Việt Nam.

Khuyến nghị MUA và định giá hiện tại thấp nhất kể từ 2016 đến nay

Cổ phiếu đang được giao dịch với mức P/E là 8x (bằng với năm 2016) và chúng tôi đề nghị MUA với giá mục tiêu là 109,000 đồng/cp. MWG là lựa chọn hàng đầu của chúng tôi trong số các công ty bán lẻ và chúng tôi hi vọng công ty sẽ có lợi nhất khi nhu cầu tiêu dùng quay trở lại sau khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát. Hơn nữa, kỳ vọng của chúng tôi về việc gia tăng thị phần cũng thúc đẩy cho giá cổ phiếu MWG trong quá trình phục hồi.

MUA duy trì

Giá mục tiêu VND 109,000

Tăng/giảm (%)	51.8%
Giá hiện tại (10/04/2020)	VND 71,800
Vốn hóa TT (tỷ VNĐ/triệu USD)	32.5/1.4

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2016A	2017A	2018A	2019A
Doanh số thuần (tỷ VNĐ)	44,613	66,340	86,516	102,174
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VNĐ)	2,007	2,795	3,774	5,035
LN cố định của công ty mẹ (tỷ VNĐ)	1,577	2,206	2,879	3,834
EPS (VNĐ)	3,842	5,372	6,689	8,661
Tăng trưởng EPS (%)	40.3%	39.8%	24.5%	29.5%
P/E (x)	19.0	13.6	10.9	8.4
P/B (x)	7.8	5.2	3.6	2.7
ROE (%)	49.9%	45.3%	38.7%	36.3%
Tỷ suất cổ tức, phổ thông (%)	0.8%	1.5%	2.1%	na

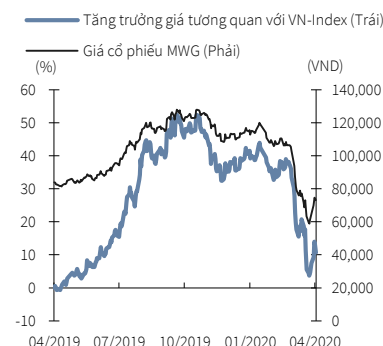
Nguồn: Bloomberg, KBSV

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	89.8%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ/triệu USD)	103.3/4.4
Sở hữu nước ngoài (%)	0.0%
Cơ cấu cổ đông	Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư thế giới Bán lẻ (11.6%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-23.9%	-36.4%	-40.9%	-12.8%
Tương đối	13.7%	12.8%	14.6%	-8.4%



Nguồn: Fiinpro

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Mặc dù tiếp tục kéo dài nhịp hồi phục nhưng động lực tăng điểm của VNIndex đã suy yếu về cuối phiên, được thể hiện qua mẫu nến đảo chiều inverted hammer.
- Chúng tôi cho rằng rủi ro chỉ số sớm bước vào nhịp điều chỉnh tới là cao khi bắt đầu tiếp cận vùng kháng cự mạnh tại 77x kèm theo sự xuất hiện của mẫu nến đảo chiều.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở ở vùng đáy.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 ghi nhận phiên tăng điểm nhưng ảnh hưởng sớm tại vùng kháng cự 72x đã khiến chỉ số phần nào suy yếu về cuối phiên.
- Chúng tôi tiếp tục nghiêng về kịch bản sớm điều chỉnh của chỉ số khi nhận thấy động lượng tích lũy chưa đủ mạnh để có thể vượt vùng kháng cự tới.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nâng dần vị thế SHORT qua đêm nếu chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

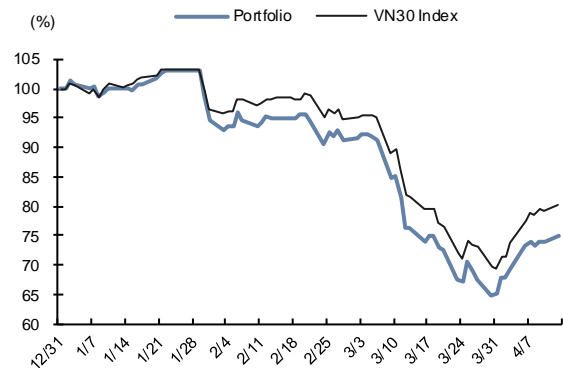
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.53%	1.40%
Tăng lũy kế (YTD)	-19.64%	-24.90%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	75,000	4.6%	-35.3%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa bán và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,400	-12%	-20.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,600	0.0%	-24.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,750	1.3%	-20.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,400	0.2%	-10.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cố tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,500	0.2%	20.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	19,600	0.8%	-19.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	115,700	6.0%	-10.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,350	2.9%	-17.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbacs City Development (KBC)	09/03/2020	11,850	-0.8%	-13.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VRE	6.9%	31.8%	24.3
HPG	2.9%	36.5%	14.4
VCB	0.3%	23.7%	14.0
HCM	0.3%	53.8%	11.4
NLG	-1.2%	47.5%	10.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-2.6%	2.5%	0.6
TIG	-3.6%	15.7%	0.3
CEO	3.0%	15.7%	0.3
BVS	1.1%	28.2%	0.1
INN	1.6%	9.4%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	14.1%	VJC, HVN
Bán lẻ	7.2%	MWG, FRT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.6%	GAS, POW
Hàng cá nhân & Gia dụng	6.1%	PNJ, MSH
Y tế	6.0%	DHG, DMC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	16.9%	BVH, PGI
Dầu khí	14.8%	PLX, PVD
Du lịch và Giải trí	13.9%	VJC, HVN
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9.6%	GAS, PPC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.5%	PAN, GEX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,000	324,713 (13,854)	108,421 (4.6)	22.3	43.9	21.8	30.5	8.0	14.1	3.8	3.3	1.1	-1.3	3.8	-16.5
	VHM	VINHOMES JSC	67,300	221,384 (9,446)	64,729 (2.8)	34.3	8.2	6.9	35.4	38.4	32.5	2.6	1.9	0.3	9.1	-6.5	-20.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	25,450	57,831 (2,467)	64,605 (2.7)	17.3	19.0	15.2	14.0	10.8	12.1	2.0	1.8	6.9	22.1	5.2	-25.1
	NVL	NOVA LAND INVES	52,000	50,416 (2,151)	28,475 (1.2)	32.4	18.7	18.3	-11.3	12.0	11.8	2.0	1.8	0.0	0.0	-1.9	-12.6
	KDH	KHANGDIENHOUSE	20,150	10,970 (468)	7,952 (0.3)	4.9	9.5	8.4	16.8	14.6	15.2	1.3	1.2	1.3	7.8	-4.5	-25.1
	DXG	DAT XANH GROUP	9,050	4,695 (200)	17,144 (0.7)	7.2	3.8	3.2	-6.2	14.1	17.6	0.5	0.5	0.1	1.8	-17.7	-37.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	70,800	262,589 (11,204)	101,898 (4.3)	6.3	14.0	11.7	17.9	21.7	20.5	2.5	2.1	0.3	4.1	-0.3	-21.5
	BID	BANK FOR INVESTM	37,150	149,418 (6,375)	49,303 (2.1)	12.1	18.0	14.0	13.1	12.8	12.4	1.9	1.6	0.7	1.2	6.1	-19.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,200	60,202 (2,569)	39,109 (1.7)	0.0	5.5	4.8	8.9	17.1	17.6	0.8	0.7	2.7	1.5	-5.8	-27.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,600	72,979 (3,114)	123,675 (5.3)	0.3	7.6	5.2	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	0.8	-2.5	-10.7	-6.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,950	48,633 (2,075)	77,286 (3.3)	0.1	5.2	4.4	11.8	20.5	19.7	0.9	0.8	7.0	6.4	-11.3	-0.3
	MBB	MILITARY COMMERC	15,750	37,980 (1,620)	102,076 (4.3)	0.0	4.2	3.7	19.3	21.4	20.9	0.8	0.7	1.3	0.0	-7.9	-24.3
	HDB	HDBANK	20,200	19,512 (832)	35,378 (1.5)	7.6	5.1	4.4	17.0	21.4	20.7	0.9	0.7	1.0	-1.5	-12.2	-26.7
	STB	SACOMBANK	9,040	16,305 (696)	89,482 (3.8)	12.4	6.0	4.8	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	0.3	1.2	-13.1	-10.0
	TPB	TIENPHONG COMME	17,400	14,208 (606)	7,502 (0.3)	0.0	3.8	3.5	44.5	25.7	21.6	0.9	-	1.2	-0.3	-11.5	-17.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,200	18,687 (797)	6,383 (0.3)	0.0	20.1	20.7	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	0.3	-1.9	-7.3	-14.6
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	46,250	34,332 (1,465)	31,425 (1.3)	20.2	26.3	20.6	4.4	7.3	9.1	1.7	1.6	0.5	2.2	14.3	-32.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	17,200	1,571 (0.67)	3,620 (0.2)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	6.8	3.9	-6.5	-30.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,150	7,902 (337)	46,200 (2.0)	48.3	8.1	7.4	-11.9	10.5	10.6	-	-	-1.1	7.8	14.7	-15.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	18,000	2,957 (126)	3,493 (0.1)	65.2	-	-	-	14.1	-	-	-	2.3	13.6	-13.0	-39.0
	HCM	HOCHIMINH CITY	15,500	4,731 (202)	26,160 (1.1)	46.2	4.4	-	15.7	12.5	-	-	-	0.3	14.4	10.7	-27.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,350	2,367 (101)	6,541 (0.3)	10.4	-	-	-	10.4	-	-	-	-1.3	-0.4	-14.7	-21.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	99,100	172,571 (7,363)	167,677 (7.1)	41.3	17.5	16.2	3.7	38.2	38.9	5.9	5.4	-0.5	3.0	0.0	-14.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	141,000	90,421 (3,858)	9,532 (0.4)	36.6	19.7	16.6	7.5	24.3	26.5	4.5	4.0	0.0	6.8	-2.1	-38.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	58,100	67,916 (2,898)	138,293 (5.9)	13.0	25.4	20.0	-30.0	7.5	8.3	1.6	1.4	-3.5	3.9	16.5	2.8
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,700	14,079 (601)	4,284 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	-1.9	-8.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	115,700	60,608 (2,586)	32,219 (1.4)	11.3	14.3	12.1	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.2	6.0	15.8	14.6	-20.9
	GMD	GEMADEPT CORP	16,700	4,959 (212)	5,749 (0.2)	0.0	12.1	10.6	-53.2	7.3	8.3	0.8	0.8	1.8	2.8	5.7	-28.3
	CII	HOCHIMINH CITY	18,650	4,622 (197)	17,344 (0.7)	23.9	5.3	5.4	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	1.4	-3.9	-11.2	-17.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,080	2,316 (099)	72,425 (3.1)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	2.5	-23.0	-76.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,000	7,324 (312)	17,329 (0.7)	33.8	8.8	6.6	-12.1	9.6	15.5	1.0	1.0	0.7	3.4	11.9	-22.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,500	4,082 (174)	8,321 (0.4)	2.6	7.5	7.9	-37.5	6.7	6.1	0.4	-	0.0	3.7	-2.2	4.3
	REE	REE	30,400	9,426 (402)	17,367 (0.7)	0.0	5.5	4.5	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.7	0.2	0.7	7.8	-16.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	68,000	130,149 (5,553)	51,061 (2.2)	45.6	16.8	12.1	-16.2	16.3	21.4	2.6	2.5	1.3	7.9	19.3	-27.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,300	5,268 (225)	7,070 (0.3)	31.5	7.5	7.0	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.2	-0.5	1.1	4.6	-15.5
	PPC	PHALAI THERMAL	24,650	7,903 (337)	4,806 (0.2)	32.6	7.8	8.2	-7.1	16.8	15.8	1.3	1.3	1.2	4.4	8.1	-8.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	19,350	53,427 (2,279)	163,139 (6.9)	12.5	6.4	4.9	-1.1	17.5	19.2	1.0	0.8	2.9	2.7	1.6	-17.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,850	5,420 (231)	15,000 (0.6)	31.2	9.8	9.3	-4.1	7.6	8.5	0.7	0.7	1.1	7.8	22.0	6.9
	DCM	PETROCA MAU FER	6,210	3,288 (140)	4,802 (0.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-3.0	6.0	17.4	-4.5
	HSG	HOA SENG GROUP	5,650	2,391 (102)	21,623 (0.9)	31.3	6.1	4.6	0.0	7.0	8.5	0.4	0.3	0.9	1.6	-4.2	-27.7
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,650	1,823 (078)	17,390 (0.7)	37.1	4.6	7.8	51.8	14.8	9.0	0.5	0.5	0.0	-1.4	5.4	-16.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	40,350	48,049 (2,050)	34,956 (1.5)	6.8	12.5	10.4	7.8	18.6	21.1	2.3	-	-1.0	0.6	11.6	-27.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,900	4,169 (178)	44,685 (1.9)	34.4	21.6	11.1	12.6	1.5	3.0	0.3	0.3	6.1	22.8	6.5	-34.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,180	2,584 (110)	11,547 (0.5)	20.5	4.9	4.4	-9.6	11.5	12.2	0.5	0.5	0.0	-0.3	-0.2	-45.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	75,000	33,961 (1,449)	125,789 (5.4)	0.0	8.4	6.8	15.5	29.9	30.7	2.2	1.7	4.6	7.3	-5.1	-34.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,600	12,971 (553)	49,593 (2.1)	0.1	11.2	9.5	11.8	25.0	24.1	2.5	2.0	0.0	3.8	-6.5	-33.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	50,700	1,496 (064)	2,272 (0.1)	68.8	30.5	23.4	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	1.8	-0.8	-32.6	37.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	15,000	1,185 (051)	4,933 (0.2)	6.2	7.8	7.3	-33.4	11.1	10.6	0.7	0.6	0.0	10.7	-3.8	-28.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	41,050	5,562 (237)	18,160 (0.8)	40.7	5.2	5.6	30.3	38.0	30.4	1.8	1.6	-2.0	5.7	0.1	7.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,200	11,663 (498)	2,931 (0.1)	45.7	18.4	17.6	4.6	18.9	18.7	3.2	2.9	0.0	6.2	3.7	-2.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,000	4,426 (189)	947 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	3.5	5.4	-0.8	8.7
IT	FPT	FPT CORP	46,500	31,698 (1,352)	91,444 (3.9)	0.0	9.2	7.9	19.6	24.9	25.8	2.1	1.8	0.2	-2.1	-3.4	-20.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.